TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2022/HSPT
Ngày: 14 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng .
Các thẩm phán: Ông Lại Văn Tùng
Bà Mai Thị Minh Hồng
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Phượng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Lê Thanh Hà – Kiểm sát viên
Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Đinh tiến Hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLPT – HS ngày 08tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.
* Bị cáo có kháng cáo:
1. Trần Sỹ L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 10/19/33 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Trần Sỹ T (Đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị C , sinh năm 1940; Gia đình có 7 anh chị em, L là con thứ 7; Vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015; Nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù giam về tội: "Lừa đảo Chiếm đoạt tài sản", đã được xóa án tích; Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt tại phiên tòa.
2. Lưu Huy C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 10, ngõ 20, đường S, phường T, thành phố N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 11/12; Bố đẻ: Lưu Văn C (Đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 3 anh em, C là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; Nhân thân: Ngày 29/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh N xử 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích. Ngày 30/5/2017 bị Công an quận Thanh Xuân - Hà Nội xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh N(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Văn D và chị Lưu Thị Kiều C, sinh năm 1991 ở số nhà 10, ngõ 20, đường S, phường T, thành phố N có quan hệ yêu đương và chung sống với nhau như vợ chồng tại nH nghỉ B, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N. Do có mâu thuẫn tình cảm, Chiều ngày 02/7/2021, D và C xảy ra xô xát tại nhà nghỉ M ở huyện V, tỉnh N. Quá trình xảy ra xô xát, C bị rách da, chảy máu vùng đầu, trán. Sau khi được mọi người can ngăn, D điều khiển xe ô tô biển số 30G-206.76 chở Trần Thị Ánh T, sinh năm 2001 (là nhân viên làm thuê cho D và C tại Q) đi về thành phố N . C điện thoại cho người thân trong gia đình biết về việc bị D đánh, sau đó cùng Triệu Thị H sinh năm 1995 (là nhân viên làm thuê cho D , C tại Q) bắt taxi về nH nghỉ B . Sau khi nghe C nói về việc bị D đánh, nhóm người nH của C gồm: Lưu Huy C (là anh trai của C); Trần Sỹ L (là cậu ruột của C); Trần Thị H sinh năm 1975, ở phường Năng Tĩnh, thành phố N (là dì ruột của C); Trần Thị T, sinh năm 1963 (là mẹ đẻ của C); Lưu Bảo Q, sinh năm 1993 (là em trai của C) đều ở số nhà 10, ngõ 20, đường S, phường T, thành phố N cùng nhau đi xuống nhà nghỉ B để tìm gặp C và D , mục đích là đưa C về thành phố N để kiểm tra sức khoẻ và nói chuyện với D về lý do tại sao lại đánh C. Tại nH nghỉ B , nhóm người nhà C chờ đến khoảng 21 giờ ngày 02/7/2021 nhưng không thấy D về nên đã cùng nhau đi về thành phố N . Q điều khiển xe taxi M biển số 99F-001.53 chở L và C (L ngồi ở ghế bên phụ phía trước cạnh ghế lái còn C ngồi ở ghế phía sau). H điều khiển xe ô tô biển số 30G- 653.39 chở C và T. Cùng lúc này, D cũng điều khiển xe ô tô chở T đi từ thành phố N về nhà nghỉ B . Khi về đến đoạn QL21 cách cống C khoảng 500m về phía thành phố N thì C quan sát thấy xe ô tô của D đang đi ngược Chiều . C nói với H "Dì ơi quay xe lại, hình như xe của D , cháu muốn nói chuyện với nó". H đồng ý và quay đầu xe lại để đuổi theo xe của D . Đuổi theo khoảng 01km thì xe H đuổi kịp và vượt lên trước xe của D đồng thời C gọi điện thoại yêu cầu D dừng, xuống xe để nói chuyện. D không dừng mà điều khiển xe quay đầu đi ngược về hướng thành phố N . Đi đến địa phận xã N, huyện N , D lại bị xe taxi do Q điều khiển vượt lên phía trước chặn đầu nên D lại quay đầu xe đi ngược về hướng cầu L , Q thấy vậy cũng quay đầu xe tiếp tục đuổi theo xe của D .

Khi đi qua cống C khoảng 500m thuộc Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, do không thấy có xe đuổi theo nên T đã bảo D dừng xe để T xuống xe lấy dép để trong cốp phía sau xe ô tô. D dừng xe, T xuống xe rồi đi ra phía cốp xe để lấy dép còn D vẫn ngồi ở ghế lái trên xe. Lúc này xe của Q đuổi kịp xe của D . Khi tiến đến cách xe ô tô của D khoảng 10m thì Q có hỏi L "Cậu có xuống nói chuyện không" thì L trả lời "Có để tao xuống nói chuyện, chúng mày không được đánh nhau gì đâu đấy, toàn người nhà cả". Lúc này, C nhìn thấy T đang đứng gần phía đuôi xe của D nên đã xuống xe và chạy lại giữ tay T rồi ngó vào trong xe ô tô yêu cầu D xuống để nói chuyện. Thấy T bị C cầm tay kéo lại thì D đã mở cửa xuống xe và nói "Tao phang chết mẹ chúng mày" rồi đi ra phía sau xe ô tô. L ngồi trên xe của Q nhìn thấy D đi ra phía sau cốp xe ô tô, nghĩ là D

lấy hung khí để đánh C nên L đã cầm con dao (dạng dao gọt hoa quả) có sẵn trên xe cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi xuống xe, tay phải rút dao từ trong túi quần bên phải đâm D nhưng không trúng. C cũng bỏ tay T ra chạy lại dùng chân, tay để đánh D . D bỏ chạy về phía trước xe ô tô của mình nhưng bị ngã ra đường, L chạy đến tay phải cầm dao đâm hai phát từ trên xuống trúng vào mông, đùi trái của D rồi tiếp tục cùng C dùng chân đạp, đá vào người D . D bị thương, không phản kháng gì thì L là C dừng lại. Hậu quả D bị thương ở mông, đùi trái, vùng bụng, chấn thưng gan độ I, chấn thương lách độ II được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh N, sau đó chuyển đến bệnh viện Đại học y Hà Nội để điều trị. Đến ngày 03/7/2021 anh D chuyển về bệnh viện đa khoa tỉnh N tiếp tục điều trị. Trong lúc L , C đánh D , Q xuống xe hỏi T "Trong xe có đồ gì không, có dao kiếm gì không". T trả lời là "Không có gì". Khi L , C vừa đánh D xong thì xe của H , C, T cũng đi đến. Thấy C đến, L nói "Tao đâm nó rồi, mày đưa nó đi viện đi, tao đi về" rồi L và C lên xe ô tô của Q đi về thành phố N . Trên đường về đến cầu Đ , L đã vứt con dao dùng để đâm D xuống sông Đ. Thấy vậy, Q hỏi "Cậu đâm anh D à", L trả lời "Ừ tại nó chửi láo", Q tiếp tục hỏi "Cậu lấy dao ở đâu đâm anh D ", L trả lời "Tao thấy con dao trên xe của mày nên tao cầm luôn", sau đó Q không hỏi gì thêm và chở L , C đi về nhà . Thấy D bị thương, H và T cũng lên xe ô tô đi về thành phố N còn C điều khiển xe ô tô của D chở T đưa D lên Bệnh viện đa khoa tỉnh N cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra Anh Phạm Văn D khai có mất một số tài sản gồm: Số tiền 29.000.000 đồng trong tài khoản; một Chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng và số tiền 10.500.000 đồng để trên xe ô tô.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 046/2021/ThT-GĐPY ngày 08/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn D hiện tại là 12%; Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên, chấn thương gan, lách do vật tày trực tiếp gây nên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2021cơ quan CSĐT- Công an huyện Trực Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Phạm Văn D sau khi đã điều trị ổn định. Nhưng anh D từ chối, nên không tiến Hành giám định được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phạm Văn D không yêu cầu Trần Sỹ L, Lưu Huy C phải bồi thường gì liên quan đến điều trị thương tích.

Đối với việc Anh Phạm Văn D khai mất tài sản là chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng, nguồn gốc chiếc điện thoại này là của C mua tặng D . Khi điều khiển xe ô tô chở D vào bệnh viện cấp cứu, C có cầm điện thoại này mục đích là để quản lý cho D. Nhưng sau đó tại bệnh viện C đã làm mất chiếc điện thoại này. Về số tiền 29.000.000 đồng trong tài khoản của D là tài sản chung của C và D , do D không còn thẻ ngân hàng để rút tiền nên C đã chuyển qua tài khoản của mình để rút ra đóng tiền viện phí cho C và D hết 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), còn lại 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) C đang giữ và quản lý. D không yêu cầu C bồi thường về Chiếc điện thoại cho D và số tiền 23.000.000 đồng C đang quản lý, D đồng ý để C sử dụng phục vụ việc sinh đẻ sau này do C đang mang thai con của anh D . Các tài liệu xác định chị Lưu Thị Kiều C không có Hành vi Chiếm đoạt tài sản của Anh Phạm Văn D.

Đối với Lưu Bảo Q là người điều khiển xe ô tô chở Lưu Huy C và Trần Sỹ L đuổi theo xe ô tô của Anh Phạm Văn D, sau đó L và C đã gây ra thương tích cho Anh Phạm Văn D. L dùng con dao loại dao dùng gọt hoa quả của Q để trên xe để đâm Anh Phạm Văn D. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác định mục đích Q chở L và C đuổi theo xe của D là để gặp D nói chuyện giải quyết việc D đánh gây thương tích cho C chứ không có mục đích đuổi theo để đánh D , con dao trên xe Q sử dụng mục đích để sinh hoạt, Q không biết L lấy con dao trên xe của mình để đâm gây thương tích cho Anh Phạm Văn D. Do vậy Lưu Bảo Q không đồng phạm với Trần Sỹ L và Lưu Huy C về tội: "Cố ý gây thương tích ".

Đối với Lưu Thị Kiều C, Trần Thị H , Trần Thị T có Hành vi đuổi theo xe của Anh Phạm Văn D, nhưng không tham gia vào việc đánh gây thương tích cho D . Đồng thời cả C, H và T đều khai đuổi theo xe của D mục đích là để gặp D nói chuyện giải quyết việc D đánh gây thương tích cho C chứ không có mục đích đuổi theo để đánh anh D. Vì vậy, Lưu Thị Kiều C, Trần Thị H, Trần Thị T không đồng phạm với Trần Sỹ L và Lưu Huy C về tội: "Cố ý gây thương tích".

Đối với số tiền 10.500.000 đồng: Tài liệu đã thu thập chưa xác định được có hay không việc D khai mất số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng), Cơ quan CSĐT tách nội dung này tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về vụ việc xô xát đánh nhau giữa C và D xảy ra tại nhà nghỉ M tại huyện V, thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an huyện Vụ Bản. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã gửi công văn thông báo cho Công an huyện Vụ Bản xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng: Con dao nhọn Trần Sỹ L sử dụng để đâm Anh Phạm Văn D: Sau khi gây án, khi đi qua cầu Đ , L đã vứt con dao xuống sông Đ. Vì vậy cơ quan CSĐT không thu giữ được để xử lý.

Chiếc xe taxi M biển số 99F-001.53 là phương tiện Q sử dụng chở L và C nhưng mục đích Q chở L và C đuổi theo xe của D là để gặp D nói chuyện giải quyết việc D đánh C chứ không có mục đích đuổi theo để đánh D, bản thân Q không tham gia đánh D nên Cơ quan điều tra không tạm giữ.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Trần Sỹ L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Lưu Huy C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm quyết định về án phí.

* Ngày 08 - 01 - 2022 bị cáo Trần Sỹ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05 - 01 - 2022 bị cáo Lưu Huy C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố chết, mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi gây thương tích cho D , các bị cáo đã tác động gia đình đến thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường tiền Chi phí điều trị cho D số tiền 15 triệu đồng, sau đó D đã có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho các bị cáo. Các bị cáo rất ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở hòa nhập cộng đồng, giúp ích cho gia đình và xã hội.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C. Căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo; Riêng bị cáo C áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo L từ 24 đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung: Ngày 02/7/2021 tại đường Q lộ 21B thuộc Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh N, Trần Sỹ L đã có Hành vi dùng dao (dạng dao gọt hoa quả là hung khí nguy hiểm) đâm vào mông, đùi trái Anh Phạm Văn D và cùng với Lưu Huy C dùng tay, chân đạp, đánh vào người anh D gây thương tích cho Anh Phạm Văn D với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (Mười hai phần trăm)

Từ nội dung trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo về tội danh.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Sỹ L, Lưu Huy C phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ của Hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo L 36 tháng tù, bị cáo C 24 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy mục đích của L và C đi tìm gặp D là để nói chuyện về việc D đánh C (em của C và cháu của L) chứ không phải để gây thương tích cho D , nhưng khi gặp D thì D chửi "Tao phang chết mẹ chúng mày" rồi đi ra phía sau xe ô tô. L ngồi trên xe của Q nhìn thấy D đi ra phía sau cốp xe ô tô, nghĩ là D lấy hung khí để đánh C nên L đã cầm con dao (dạng dao gọt hoa quả của Q có sẵn trên xe) đâm vào đùi và mông D , C thấy vậy cũng vào Dùng chân tay đấm đá D . Sau khi đâm D , L còn nói với C "Tao đâm nó rồi, mày đưa nó đi viện đi, tao đi về". Như vậy xuất phát từ việc D đánh C gây thương tích và D có lời lẽ đe dọa thách thức L và C trước nên dẫn đến Hành vi phạm tội của L và C . Các bị cáo phạm tội do Hành vi nóng nảy bột phát nhất thời do có lỗi từ bị hại, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công và chuẩn bị

hung khí từ trước, sau khi gây thương tích cho D , L đã nhờ C đưa D đi viện, trong thời gian D điều trị, L và C đã tác động gia đình đến thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường tiền C phí điều trị cho D số tiền 15 triệu đồng, sau đó D đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong qua trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai nhận Hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là chính xác nhưng không áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót, không đảm bảo quyền L cho các bị cáo. Mặt khác thương tích của bị hại ở mức 12% là mức khởi điểm theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 36 tháng tù, bị cáo C 24 tháng tù là chưa phù hợp.

Từ sự phân tích nhận định nêu trên xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo L xuống mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo C xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng giúp ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Sỹ L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2021.
- Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Huy C 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2021.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội, các bị cáo Trần Sỹ L và Lưu Huy C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người phải thi Hành án và người được thi Hành án có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, quyền tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Trực Ninh;
- C cục THADS huyện Trực Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng